

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-PT  
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Ngọt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2020TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoài H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Bến Tre.

***- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoài H*** , sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp LH , xã LT , huyện C , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; mẹ: Nguyễn Thị Ngọc T; cha (chưa rõ lai lịch); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 11 năm 2019; tạm giam từ ngày 27 tháng 11 năm 2019 đến ngày 18 tháng 4 năm 2020 thì được trả tự do; bị cáo tại ngoại (có mặt);

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Nguyễn Thị Ngọc T (mẹ của bị cáo), sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp LV, xã LT , huyện C , tỉnh Bến Tre (vắng mặt nhưng đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ);

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** luật sư Lê Nhật H – Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 20/11/2019, bị cáo Nguyễn Hoài H ngủ ở vừa cây giống N trên phần đất của ông Phan Ngọc A tại ấp LH , xã HN , huyện C , tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, bị cáo H lấy hai cái bội bằng kim loại (loại bội nhốt gà), ba cái giỏ bẹ để lên xe mô tô đáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát

chạy đến vừa cây giống của anh Phạm Vũ S cặp quốc lộ 57 thuộc ấp LH , xã LT , huyện C , tỉnh Bến Tre lấy trộm 76 cây mít ghép để vào giỏ bẹ và bội kềm chở về giấu ở phía sau trường Trung học cơ sở LT (cũ) để sáng xuống chở, sau đó H điều khiển xe đến vừa cây giống thứ hai của anh S tại ấp LH , xã LT , đột nhập vào bên trong khu vực để cây giống và lấy trộm 178 cây mít ghép để vào giỏ bẹ và bội kềm chở về để tại vừa cây giống N , sau đó H tiếp tục điều khiển xe quay lại lấy tiếp chuyến thứ hai gồm 97 cây mít ghép, trên đường về đến đoạn ấp LV , xã LT thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện C phát hiện bắt giữ. Theo bản kết luận định giá tài sản số 117/BKL-HĐĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 351 cây mít ghép có giá trị 8.080.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo khai nhận trước đó đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C , cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào đêm ngày 02 rạng sáng ngày 03/10/2019, bị cáo đi bộ từ nhà trọ N đến phần đất của ông Trần Thanh Th tại ấp HN , xã HN , huyện C , tỉnh Bến Tre, bị cáo dùng tay mở hàng rào lưới B40 ngay góc vườn đi vào dùng cái xẻng đào đất mang theo từ trước để đào bứng cây bông trang, đến hơn 04 giờ sáng ngày 03/10/2019 thì H bứng xong cây bông trang, bị cáo bẻ bớt các nhánh nhỏ sau đó kéo ra lộ nhựa giấu ở lề lộ rồi đi bộ về nhà của Nguyễn Thế Ng nằm ngủ, đến tối bị cáo quay lại chỗ giấu cây để lấy đem đi nhưng cây không còn tại đây. Theo kết luận định giá tài sản số: 135/BKL-HĐĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 01 cây bông trang có giá trị 7.000.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Vào đêm 17 rạng sáng ngày 18/10/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô dáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát lấy trộm hai cây mai chiếu thủy được trồng trong chậu để trước sân của cửa hàng xe gắn máy của anh Lê Vĩnh Ph tại ấp An Thạnh, xã LT , huyện C , tỉnh Bến Tre. Sau khi lấy trộm bị cáo đem về để tại nhà Nguyễn Thế Ng . Theo kết luận định giá tài sản số: 122/BKL-HĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 02 cây mai chiếu thủy có giá trị 10.000.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Vào đêm 06 rạng sáng ngày 07/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô dáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi đến vừa cây giống của ông Nguyễn Hữu Nh tại ấp An Q, xã LT , huyện C , tỉnh Bến Tre thấy không có hàng rào bảo vệ nên bị cáo dừng xe vào lấy trộm được 42 cây sầu riêng ghép giống sầu riêng Thái Lan giống moonthon, sau đó chạy theo đường đất cặp sông để ra quốc lộ thì bị ngã xe rơi lại 25 cây sầu riêng, còn lại 17 cây H đem về để tại vừa cây giống N (hiện tại 17 cây này đã chết). Theo kết luận định giá tài sản số: 12/BKL-HĐĐG ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C 42 cây sầu riêng ghép, sầu riêng Thái Lan giống moonthon mà H chiếm đoạt của ông Nh có giá trị 2.940.000đồng.

*Vụ thứ tư và vụ thứ năm:* Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô dáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi từ vừa cây giống N đến

vườn ông Lý Vĩnh L . Bị cáo dựng xe trên đường phía trước vườn và dùng cây kim mang theo từ trước cắt lưới rào B40 sau đó vào vườn dùng cái giá mang theo bứng 01 cây mai vàng có hoành gốc 50-60cm loại mai tàng nguyên thủy. Sau khi bứng xong bị cáo dùng cưa cắt hết nhánh và đem gốc mai ra xe chở về giấu trong phòng ngủ tại vừa cây giống N . Theo kết luận định giá tài sản số: 121/BKL-HĐĐG ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 01 cây mai vàng có giá trị 12.000.000.

Bằng thủ đoạn tương tự, khoảng hơn 23 giờ ngày 10/11/2019 bị cáo tiếp tục đến vườn của ông Lý Vĩnh L bứng trộm thêm 03 cây mai vàng và 01 cây vạn niên tùng. Sau đó chở về bán cho Nguyễn Thế Ng 03 cây mai vàng gốc lớn với giá 5.000.000 đồng, còn 01 cây mai vàng và 01 cây vạn niên tùng đem gửi tại nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc T tại ấp HN , xã HL , huyện M , tỉnh Bến Tre. Theo kết luận định giá tài sản số: 121/BKL-HĐĐG ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 02 cây mai vàng và 01 cây vạn niên tùng có giá trị 32.000.000 đồng, còn 01 cây mai vàng đang trực, hoành gốc khoảng 35cm, chiều cao 1,5m chưa có tán cây mà H bán cho N nhưng sau đó N đã bán lại cho người khác chưa thu hồi được nên không định giá được.

*Vụ thứ sáu:* Vào đêm 11/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô đáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi từ vừa cây giống N đến xã VT đi vào đường chùa Đốt qua cầu Tám Cơ đến địa phận xã TT , bị cáo lấy trộm 02 cây mai vàng để tàng thiên nhiên được trồng trong chậu xi măng của ông Đỗ Văn R tại ấp TT xã TT , huyện C , tỉnh Bến Tre để bên ngoài hàng rào cặp đường đi. Sau khi lấy được tài sản H mang về để tại nhà Nguyễn Thế Ng . Theo kết luận định giá tài sản số: 120/BKL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 02 cây mai vàng có giá trị 6.000.000đồng.

*Vụ thứ bảy:* Vào đêm ngày 12/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô đáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi đến vừa cây giống của ông Nguyễn Văn V tại ấp LH , xã LT , huyện C , tỉnh Bến Tre thấy không có hàng rào bảo vệ nên bị cáo dùng xe vào lấy trộm được 20 cây sầu riêng ghép, giống sầu riêng Musangking bỏ vào giỏ bẹ chở về để tại vừa cây giống N . Theo kết luận định giá tài sản số: 14/BKL-HĐĐG ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 20 cây sầu riêng có giá trị 2.000.000 đồng.

*Vụ thứ tám:* Vào đêm trong tháng 11/2019 (không xác định được ngày cụ thể), bị cáo điều khiển xe mô tô đáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi theo Quốc lộ 57 rẽ vào đường lộ nhựa đi về xã VH , khi đến trước nhà ông Nguyễn Hữu Ph tại ấp VN , xã VT , huyện C , tỉnh Bến Tre. Bị cáo lấy trộm 01 cây khế bon sai trồng trong chậu để phía trước cổng rào nhà ông Ph, sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem về gởi tại nhà chị Nguyễn Thị Ngọc T . Theo kết luận định giá tài sản số: 123/BKL-HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 01 cây khế có giá trị 4.000.000 đồng.

*Vụ thứ chín:* Vào đêm 13 rạng sáng ngày 14/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô dáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi theo Quốc lộ 57 đến địa phận xã TT, H rẽ vào đường lộ đal đối diện với cây xăng TT khoảng 500m thì đến vựa cây giống của anh Đỗ Hoàng Ph tại ấp QB, xã TT, huyện C, tỉnh Bến Tre nằm bên trái đường đi, thấy không có hàng rào bảo vệ nên vào lấy trộm được 60 cây mít ghép, giống mít thái siêu sớm đem về để tại vựa cây giống N. Theo kết luận định giá tài sản số: 134/BKL-HĐĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C 60 cây mít ghép có giá trị 900.000 đồng.

Cũng trong đêm 13 rạng sáng ngày 14/11/2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô dáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi theo Quốc lộ 57 đến địa pH xã TT, H rẽ vào đường lộ đal đối diện với cây xăng TT qua cây cầu bê tông thứ hai thì đến vựa cây giống của anh Nguyễn Duy H tại ấp TT xã TT, huyện C, tỉnh Bến Tre thấy không có hàng rào bảo vệ nên bị cáo vào lấy trộm được 200 cây mít ghép, giống mít thái siêu sớm đem về để tại vựa cây giống N. Theo kết luận định giá tài sản số: 133/BKL-HĐĐG ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 200 cây mít ghép có giá trị 4.000.000 đồng.

*Vụ thứ mười:* Vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô dáng Wave, màu xanh, không biển kiểm soát đi theo Quốc lộ 57 đến địa phận xã TT, thì rẽ vào đường lộ đal cặp Trường tiểu học TT khoảng 150 mét đến vựa cây giống của chị Lê Thị Trúc L tại ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh Bến Tre thấy không có hàng rào bảo vệ, bị cáo dừng xe vào lấy trộm được 164 cây mít ghép, giống mít thái siêu sớm đem về để tại vựa cây giống N. Theo kết luận định giá tài sản số: 13/BKL-HĐĐG ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 164 cây mít ghép có giá trị 3.280.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 169/KL-VPYTW ngày 07/4/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Hoài H: Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất gây kích thích (F15.71 – ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 03 (ba) năm tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2019 đến ngày 18 tháng 4 năm 2020; thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/8/2020, bị cáo Nguyễn Hoài H kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh điều khoản mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo làm thuê gửi tiền nuôi ông ngoại già yếu, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại hơn 70 triệu đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu xem xét giảm hình phạt để bị cáo sớm về gia đình làm thuê nuôi ngoại và bồi thường cho các bị hại.

### **NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Hoài H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau: vào đêm 20 tháng 11 năm 2019, chiếm đoạt của anh Phạm Vũ S 351 cây mít ghép có giá trị 8.080.000 đồng; vào đêm ngày 02 rạng sáng ngày 03 tháng 10 năm 2019 chiếm đoạt của ông Trần Thanh Th 01 cây bông trang có giá trị 7.000.000 đồng; vào đêm 17 rạng sáng ngày 18 tháng 10 năm 2019 chiếm đoạt của anh Lê Vĩnh Ph hai cây mai chiếu thủy có giá 10.000.000 đồng; vào đêm 06 rạng sáng ngày 07 tháng 11 năm 2019, chiếm đoạt của ông Nguyễn Hữu Nh 42 cây sầu riêng ghép, sầu riêng Thái Lan giống moothon có giá trị 2.940.000 đồng; vào đêm 09 tháng 11 năm 2019 chiếm đoạt của ông Lý Vĩnh L một cây mai vàng có giá trị 12.000.000 đồng

và đêm 10 tháng 11 năm 2019 chiếm đoạt của ông Lý Vĩnh L 02 cây mai vàng và 01 cây vạn niên tùng có giá trị 32.000.000 đồng; vào đêm 11/11/2019, chiếm đoạt của ông Đỗ Văn R 02 cây mai vàng có giá trị 6.000.000 đồng; vào đêm 12/11/2019 chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn V 20 cây sầu riêng có giá trị 2.000.000 đồng; vào đêm trong tháng 11 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể) chiếm đoạt của ông Nguyễn Hữu Ph 01 cây khế có giá trị 4.000.000 đồng; vào đêm 13 rạng sáng 14 tháng 11 năm 2019, chiếm đoạt của ông Đỗ Hoàng Ph 60 cây mít ghép có giá trị 900.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy H 200 cây mít ghép có giá trị 4.000.000 đồng; vào đêm 15 rạng sáng 16/11/2019 chiếm đoạt của chị Lê Thị Trúc L 164 cây mít ghép có giá trị 3.280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hoài H đã chiếm đoạt của các bị hại là 92.200.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nh.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 03 (ba) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2019 đến ngày 18/4/2020; Hình phạt còn lại bị cáo Nguyễn Hoài H phải chấp hành là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoài H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi NH :**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã LT , h. C (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**